

Thư của Phao-lô gửi Người Ê-phê-sô (Ê-phê-sô)

Mục-dịch: Để củng-cố các tín-nhân tại Ê-phê-sô bằng đức-tin nơi Cơ-rít-tô của họ bằng việc giải-thích bản-thể và mục-dịch của hội-thánh, thân-thể của Cơ-rít-tô

Người viết: Phao-lô

Viết cho: Hội-thánh tại Ê-phê-sô và tất cả các tín-nhân khắp nơi

Ngày viết: Khoảng 60 SC (Sau Cơ-rít-tô Giáng-sinh), từ Rô-ma trong thời-gian Phao-lô bị cầm tù ở đó

Bối-cảnh: Thư này không được viết để đương đầu với ý-kiến trái đạo hay các vấn-đề trong các hội-thánh. Nó được gửi đi với Ti-chi-cơ để củng-cố và khuyến-kích các hội-thánh trong vùng đó. Phao-lô đã trải qua 3 năm với hội-thánh Ê-phê-sô. Kết quả là Phao-lô rất gần-gũi họ. Phao-lô gặp các trưởng-lão của hội-thánh Ê-phê-sô tại Mi-lê (Công-vụ 20.17-20.37)—một buổi gặp mặt buồn-bã vì Phao-lô nói là gặp mặt lần chót. Bởi vì không đề-cập cụ thể đến người nào hay vấn-đề gì trong hội-thánh và bởi vì cụm từ “tại Ê-phê-sô” (trong câu 1.1) không có trong các bản đầu-tiên, có lẽ Phao-lô đã có ý cho bức thư này được đọc cho tất cả các hội-thánh trong vùng.

Câu gốc: “Có một thân-thể và một Linh, y như anh em cũng đã được gọi trong một hy-vọng của sự kêu-gọi của anh em” (4.4)

Nhân-vật chính: Phao-lô

Đặc-điểm: Vài hình-ảnh của hội-thánh được trình-bày là thân-thể, đền-thờ, điều mầu nhiệm, người mới, nàng dâu, và chiến-sĩ. Thư này đã trở thành một bức thư truyền-đạt vòng-vòng trong nhiều hội-thánh buổi ban đầu.

Ý chính: Hội-thánh chúng ta ở dưới nhiều hình-thức: họp bí-mật; họp công-khai; buổi thờ-phượng đồng người hay ít người....Các hội-thánh không nhất-thiết ở trong bốn vách tường. Hội-thánh của Giê-xu Cơ-rít-tô là dân-chúng, là dân của Ngài, thuộc về mỗi chúng-tộc và mọi quốc-gia tin nhận và yêu-thương Cơ-rít-tô và cam-kết phụng-sự Ngài.

Hội-thánh khởi sự vào ngày lễ Ngũ-tuần trong Công-vụ đoạn 2. Sinh ra tại Giê-ru-sa-lem, hội-thánh lan-tràn nhanh-chóng nhờ mục-vụ của Phao-lô và các tín-nhân buổi ban đầu. Thối bùng bởi sự bắt bớ, tin-lành bùng cháy rồi lan-tràn đến các thành-phố và các quốc-gia khác. Trong 3 cuộc hành-trình đầy can-đảm, Phao-lô và các người liên-hệ của ông đã thiết-lập các hội-thánh địa-phương thuộc các thành-phố phi-Giu-đa. Một trong các hội-thánh nổi bật là hội-thánh ở tại Ê-phê-sô. Nó

được thành-lập vào năm 53 SC trên cuộc hành-trình trở về Giê-ru-sa-lem của Phao-lô. Nhưng năm sau ông trở lại đó, trong cuộc truyền-giáo lần thứ ba của ông, và ở đó 3 năm, thuyết-giảng và dạy-dỗ với nhiều hiệu-quả (Công-vụ 19.1-19.20). Ở một thời-điểm khác, ông gặp các trưởng-lão của hội-thánh của họ (1 Ti-mô-thê 1.3). Chỉ vài năm sau Phao-lô là một tù-nhân tại Rô-ma. Tại Rô-ma, Phao-lô được nhiều sứ-giả các hội-thánh đến thăm trong đó có Ti-chi-cơ của Ê-phê-sô. Phao-lô viết thư này gửi với Ti-chi-cơ cho hội-thánh. Không viết để đương đầu với ý-kiến trái đạo hay các vấn-đề trong hội-thánh, Ê-phê-sô là bức thư khuyến-kích. Trong đó, Phao-lô diễn-tả bản-thể và cấu-trúc của hội-thánh, rồi ông thách-thức các tín-nhân sinh-hoạt như một thân-thể sống của Cơ-rít-tô trên trái đất.

Sau khi có lời chào (1.1-1.2) Phao-lô xác-nhận bản-thể hội-thánh: sự kiện vinh-hiến mà các tín-nhân trong Cơ-rít-tô đã được tỏ ra với sự nhân-từ của Đức Chúa TRỜI (1.3-1.8), được chọn cho sự vĩ-dại (1.9-1.12), được làm dấu bởi Đức Thánh-Linh (1.13-1.14), đầy quyền-năng của Ngài (1.15-1.23), được giải-phóng khỏi sự rửa-sả và vòng ràng-buộc của tội-lỗi (2.1-2.10), và được đưa gần tới Đức Chúa TRỜI (2.11-2.19). Là bộ phận của “nhà” của Đức Chúa TRỜI, chúng ta đứng với các đấng tiên-tri, các sứ-đồ, người Giu-đa hay không phải người Giu-đa, và với chính Cơ-rít-tô (2.20-3.11).

Đoạn, nhắc lại tất cả việc mà Chúa đã làm, Phao-lô thách-thức họ sống gần-gũi Cơ-rít-tô (3.12-3.21), đoàn-kết trong Cơ-rít-tô và sử-dụng ân-tử thuộc-linh (4.1-4.16), có tiêu-chuẩn đạo-đức cao nhất (4.17-6.9), cá-nhân phải bác-bỏ cách sống thế-gian (4.17-5.20), trong gia-đình, phó-thác lẫn nhau và yêu-thương nhau (5.21-6.9). Đoạn Phao-lô nhắc-nhờ rằng hội-thánh luôn tranh-đấu với lực-lượng tối-tăm và luôn có vũ-khí thuộc-linh (6.10-6.17).

Ông kết-luận bằng lời xin cầu-nguyện, gửi gắm Ti-chi-cơ, và chúc phước (6.18-6.24).

Ê-phê-sô 1.1-1.12

1. Hiệp một trong Cơ-rít-tô (1.1-1.21)

Lời chào-thăm (1.1-1.2)

1 Phao-lô, một sứ-đô của Cơ-rít-tô Giê-xu bởi ý-muốn của Đức Chúa TRỜI,
Gửi đến các thánh-đô tại Ê-phê-sô, và *những kẻ* trung-tín trong Cơ-rít-tô Giê-xu:

2 Xin ân-điển cho anh em và bình-an từ Đức Chúa TRỜI Cha của chúng ta và Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô.

Lòng tử-tế tràn đầy của Đức Chúa TRỜI (1.3-1.14)

3 Đáng chúc-tụng thay Đức Chúa TRỜI và Cha của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta, là Đấng đã ban phước cho chúng ta với mọi phước hạnh thuộc-linh trong *các chốn* thuộc trời trong Cơ-rít-tô, **4** y như Ngài đã chọn chúng ta trong Ngài trước buổi sáng thế, để chúng ta phải là thánh và không trách được trước mặt Ngài. Bằng tình thương-yêu **5** Ngài đã tiên-định chúng ta để nhận *chúng ta* làm con trai nuôi cho chính Ngài qua Giê-xu Cơ-rít-tô, theo sự vui-thích tốt-lành của ý muốn của Ngài, **6** cho sự ca-tụng sự vinh-quang của ân-điển của Ngài, mà Ngài đã tùy thích ban cho chúng ta trong Con yêu-dấu. **7** Trong Ngài, chúng ta có sự cứu-chuộc qua máu của Ngài, sự tha-thứ các vi-phạm của chúng ta⁽¹⁾, theo sự phong-phú của ân-điển của Ngài, **8** mà Ngài đã làm dư-dật cho chúng ta. Bằng hết thảy khôn-ngoan và sáng-suốt, **9** Ngài đã làm cho chúng ta biết lẽ mầu-nhiệm của ý muốn của Ngài, theo sự vui-thích tốt-lành của Ngài mà Ngài đã có ý-định trong Ngài, **10** với mục đích là có một sự quản-lý thích-hợp cho sự trọn vẹn của các thời-kỳ; *đó là*, sự kết tụ mọi sự việc trong Cơ-rít-tô, các sự việc trên các tầng trời và các sự việc trên trái đất. Trong Ngài, **11** chúng tôi⁽²⁾ cũng đã được thừa-kế, đã được tiên-định theo mục-đích của Ngài, là Đấng thực-hiện mọi sự việc theo dự-định của ý muốn của Ngài, **12** để rằng chúng tôi, đã là những kẻ đầu tiên hy-vọng trong Cơ-rít-tô, sẽ được dùng cho sự ca-tụng cho vinh-quang của Ngài.

¹do bản tính tội lỗi của chúng ta

²từ “chúng tôi” ở câu 11 và 12 ám chỉ những Cơ-rít-nhân Giu-đa như sứ đô Phao-lô; từ “anh em” ở câu 13 ám chỉ những Cơ-rít-nhân phi-Giu-đa và từ “chúng ta” ở câu 14 ám chỉ chung những Cơ-rít-nhân Giu-đa và phi-Giu-đa.

Ephesians 1.1-1.12

1. Unity in Christ (1.1-1.21)

Greetings (1.1-1.2)

1 Paul, an apostle of Christ Jesus by the will of God,

To the saints who are at Ephesus, and *who are* faithful in Christ Jesus:

2 Grace to you and peace from God our Father and the Lord Jesus Christ.

God's overflowing kindness (1.3-1.14)

3 Blessed *be* the God and Father of our Lord Jesus Christ, who has blessed us with every spiritual blessing in the heavenly *places* in Christ, **4** just as He chose us in Him before the foundation of the world, that we should be holy and blameless before Him. In love **5** He predestined us to adoption as sons through Jesus Christ to Himself, according to the good pleasure of His will, **6** to the praise of the glory of His grace, which He freely bestowed on us in the Beloved. **7** In Him we have redemption through His blood, the forgiveness of our trespasses, according to the riches of His grace, **8** which He made abundant toward us. In all wisdom and insight **9** He made known to us the mystery of His will, according to His good pleasure which He purposed in Him **10** with a view to an administration suitable to the fullness of the times, *that is*, the summing up of all things in Christ, things upon the heavens and things upon the earth. In Him **11** also we have obtained an inheritance, having been predestined according to His purpose who works all things after the counsel of His will, **12** to the end that we who were the first to hope in Christ should be to the praise of His glory.

Ephesians 1.13-2.1

¹³In Him, you also, after listening to the message of truth, the gospel of your salvation—having also believed, you were sealed in Him with the Holy Spirit of promise, ¹⁴who is given as a pledge of our inheritance, with a view to the redemption of *God's own* possession, to the praise of His glory.

Paul's prayer for the Ephesian believers (1.15-1.23)

¹⁵For this reason I too, having heard of the faith in the Lord Jesus which *exists* among you, and your love for all the saints, ¹⁶do not cease giving thanks for you, while making mention *of you* in my prayers; ¹⁷that the God of our Lord Jesus Christ, the Father of glory, may give to you a spirit of wisdom and of revelation in the knowledge of Him. ¹⁸*I pray that* the eyes of your heart being enlightened, so that you may know what is the hope of His calling, what are the riches of the glory of His inheritance in the saints, ¹⁹and what is the surpassing greatness of His power toward us who believe. *These are* in accordance with the working of the strength of His might ²⁰which He brought about in Christ, when He raised Him from the dead, and seated Him at His right hand in the heavenly *places*, ²¹far above all rule and authority and power and dominion, and every name that is named, not only in this age, but also in the one to come. ²²And He put all things in subjection under His feet, and gave Him as head over all things to the church, ²³which is His body, the fullness of Him who fills all in all.

The spiritual dead are made alive (2.1-2.10)

2 ¹And you were dead in your trespasses and sins

Ê-phê-sô 1.13-2.1

¹³Trong Ngài, sau khi lắng nghe thông-diệp về lẽ-thật, tin-lành về sự cứu-rỗi của anh em, anh em cũng đã tin rồi, anh em đã được niêm phong trong Ngài bằng *Đức* Thánh-Linh của lời hứa, ¹⁴là Đấng được ban cho như một lời cam-kết cho sự thừa-kế của chúng ta, với ý-định cho sự cứu-chuộc tài-sản *riêng của Đức Chúa TRỜI*, cho sự ca-tụng vinh-quang của Ngài.

Lời cầu-nguyện của Phao-lô cho các tín-nhân Ê-phê-sô (1.15-1.23)

¹⁵Vì lý-do này, đã nghe về đức-tin nơi Chúa Giê-xu có giữa anh em, và tình thương⁽¹⁾ của anh em cho tất cả các thánh-đồ, tôi cũng ¹⁶không ngừng tạ ơn vì anh em, trong khi tôi đề-cập *đến anh em* trong các lời cầu-nguyện của tôi; ¹⁷để *Đức* Chúa TRỜI của Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô chúng ta, Cha vinh-quang, có thể cho anh em một linh có sự khôn-gioan và có khái thị trong sự nhận-biết⁽²⁾ về Ngài. ¹⁸*Tôi cầu-nguyện rằng* con mắt của tâm của anh em được làm sáng tỏ, để anh em có thể biết niềm hy-vọng của sự kêu-gọi của Ngài là gì, sự giàu-có của vinh-quang của tài sản của Ngài trong các thánh-đồ là gì, ¹⁹và sự vĩ-đại vượt trội của quyền-năng của Ngài hướng về chúng ta là những kẻ tin là gì. *Những điều này thì* theo đúng việc làm có cường độ của sức mạnh của Ngài ²⁰mà Ngài đã đem lại trong Cơ-rít-tô, khi Ngài đã vực Ngài sống lại từ kẻ chết, và đã đặt Ngài ngai ở tay hữu của Ngài trong *các nơi* trong trời, ²¹xa ở trên mọi thống-trị và quyền-lực và quyền-năng và chủ-quyền, và mọi danh được đặt tên, không chỉ trong đời này, nhưng cũng trong đời sắp đến. ²²Và Ngài đã khuất-phục mọi vật dưới chân Ngài, và đã ban Ngài, là đầu trên tất cả các vật, cho hội-thánh, ²³là thân-thể của Ngài, sự trọn vẹn của Ngài, Đấng làm đầy tất cả trong tất cả.

Kẻ chết thuộc-linh được làm cho sống (2.1-2.10)

2 ¹Và anh em đã chết trong các vi-phạm và tội-lỗi của anh em

¹bản khác không có cụm từ “và tình thương của anh em”

²Chữ Gờ-réc *gnosis* (γνῶσις) nói về “kiến thức,” trong khi *epignosis* (ἐπίγνωσις) nói đến “sự hiểu biết sâu đậm.” Nguyên văn chữ Gờ-réc trong câu 17 này là ἐπίγνωσις mà bản NASB dịch là “the knowledge,” bản dịch thuật TKTC dịch là “sự nhận biết.”

Ê-phê-sô 2.2-2.15

²Trong chúng, trước kia anh em đã bước đi theo lối của thế-gian này, theo chúa có quyền-năng của không-trung, của linh bậy giờ đang làm việc trong các con trai bất tuân. ³Giữa họ, trước kia tất cả chúng ta cũng đã sống trong các sự đam-mê của xác-thịt của chúng ta, thực-hành các ước-muốn của xác-thịt và của các tư-tưởng, và bởi bản chất đã là con cái của sự thanh-nộ, thậm chí như các người khác. ⁴Nhưng Đức Chúa TRỜI, giàu lòng khoan-dung, vì tình thương vĩ-đại của Ngài mà Ngài đã yêu-thương chúng ta, ⁵ngay cả khi chúng ta đã chết trong các vi-phạm của chúng ta, đã làm cho chúng ta cùng sống với Cơ-rít-tô (bởi ân-điễn anh em đã được cứu), ⁶và đã vực chúng ta sống lại với Ngài, và đã đặt chúng ta ngồi với Ngài trong các nơi trong trời, trong Cơ-rít-tô Giê-xu, ⁷để trong các đời sắp đến Ngài có thể bày tỏ sự phong-phú vượt trội của ân-điễn của Ngài bằng sự ân-cần từ-tể hướng về chúng ta trong Cơ-rít-tô Giê-xu. ⁸Vì bởi ân-điễn anh em đã được cứu qua đức-tin; và đó không thuộc về chính anh em, mà là sự ban cho của Đức Chúa TRỜI; ⁹không là kết-quả của việc làm, để không ai được khoe-khoang. ¹⁰Vì chúng ta là sản-phẩm của Ngài, được sáng-tạo trong Cơ-rít-tô Giê-xu cho các việc làm lành, mà Đức Chúa TRỜI đã chuẩn-bị trước rồi, để chúng ta phải bước đi trong chúng.

Cơ-rít-tô là đường đến sự bình-an (2.11-2.22)

¹¹Bởi vậy hãy nhớ rằng: trước kia anh em, là dân Ngoại-bang bằng xác-thịt, bị gọi là “Không cắt-bì” bởi cái gọi-là “Cắt-bì,” là điều được làm trong xác-thịt bởi tay loài người—¹²rằng vào lúc đó anh em đã tách biệt khỏi Cơ-rít-tô, bị loại khỏi cộng đồng Y-sơ-ra-ên, và đã là người lạ đối với các giao-ước có lời hứa, không có hy-vọng và không có Đức Chúa TRỜI trong thế-gian. ¹³Nhưng bây giờ trong Cơ-rít-tô Giê-xu, trước kia anh em đã xa cách, đã được đưa đến gần bởi máu của Cơ-rít-tô. ¹⁴Vì chính Ngài là sự hòa-thuận của chúng ta, Đấng đã làm cả hai nhóm thành một, và đã đập đổ bức tường chướng-ngại phân chia, ¹⁵bởi việc bãi-bỏ trong xác-thịt của Ngài sự thù-nghịch, ấy là Luật-pháp có các điều-răn chứa trong các mạng-lệnh, để trong Chính Ngài, Ngài đã có thể tạo cả hai thành một người mới, như vậy lập sự hòa-thuận,

Ephesians 2.2-2.15

²in which you formerly walked according to the course of this world, according to the prince of the power of the air, of the spirit that is now working in the sons of disobedience. ³Among them we too all formerly lived in the lusts of our flesh, doing the desires of the flesh and of the thoughts, and were by nature children of wrath, even as the rest. ⁴But God, being rich in mercy, because of His great love with which He loved us, ⁵even when we were dead in our transgressions, made us alive together with Christ (by grace you have been saved), ⁶and raised us up with Him, and seated us with Him in the heavenly places, in Christ Jesus, ⁷in order that in the ages to come He might show the surpassing riches of His grace in kindness toward us in Christ Jesus. ⁸For by grace you have been saved through faith; and that not of yourselves, it is the gift of God; ⁹not as a result of works, that no one should boast. ¹⁰For we are His workmanship, created in Christ Jesus for good works, which God prepared beforehand, that we should walk in them.

Christ is the way to peace (2.11-2.22)

¹¹Therefore remember, that formerly you, the Gentiles in the flesh, who are called “Uncircumcision” by the so-called “Circumcision,” which is performed in the flesh by human hands—¹²remember that you were at that time separate from Christ, excluded from the commonwealth of Israel, and strangers to the covenants of promise, having no hope and without God in the world. ¹³But now in Christ Jesus you who formerly were far off have been brought near by the blood of Christ. ¹⁴For He Himself is our peace, who made both groups into one, and broke down the dividing wall of the barrier, ¹⁵by abolishing in His flesh the enmity, which is the Law of commandments contained in ordinances, that in Himself He might create the two into one new man, thus establishing peace,

Ephesians 2.16-3.9

16and might reconcile them both in one body to God through the cross, by it having put to death the enmity. 17AND HE CAME AND PREACHED PEACE TO YOU WHO WERE FAR AWAY, AND PEACE TO THOSE WHO WERE NEAR; 18for through Him we both have access in one Spirit to the Father. 19So then you are no longer strangers and aliens, but you are fellow citizens with the saints, and are of the household of God, 20having been built upon the foundation of the apostles and prophets, Christ Jesus Himself being the corner stone, 21in Him the whole building, being fitted together, is growing into a holy temple in the Lord, 22in whom you also are being built together into a dwelling of God in the Spirit.

Paul's special mission to Gentiles (3.1-3.13)

3¹For this reason I, Paul, the prisoner of Christ Jesus for the sake of you Gentiles—²if indeed you have heard of the stewardship of God's grace which was given to me for you; ³that by revelation there was made known to me the mystery, as I wrote before in brief. ⁴And by referring to this, when you read you can understand my insight into the mystery of Christ, ⁵which in other generations was not made known to the sons of men, as it has now been revealed to His holy apostles and prophets in the Spirit; ⁶*to be specific*, that the Gentiles are fellow heirs and fellow members of the body, and fellow partakers in the promise in Christ Jesus through the gospel, ⁷of which I was made a minister, according to the gift of God's grace which was given to me according to the working of His power. ⁸To me, the very least of all saints, this grace was given, to preach to the Gentiles the unfathomable riches of Christ, ⁹and to bring to light what is the administration of the mystery which for ages has been hidden in God, who created all things;

Ê-phê-sô 2.16-3.9

16và đã có thể hòa-giải cả hai trong một thân-thể cho Đức Chúa TRỜI qua thập-tự-giá, bởi thập-tự-giá Ngài đã giết chết sự thù-nghịch. 17VÀ NGÀI ĐÃ ĐẾN VÀ ĐÃ THUYẾT-GIẢNG SỰ HÒA-THUẬN CHO ANH EM LÀ NHỮNG KÊ Ở XA, VÀ SỰ HÒA-THUẬN CHO NHỮNG KÊ Ở GẦN⁽¹⁾; 18vì qua Ngài cả hai chúng ta được phép trong một Linh đến gần Cha. 19Vậy thì, anh em chẳng còn là khách lạ và ngoại-kiều nữa, nhưng là đồng công-dân với các thánh-đồ và thuộc về gia-hộ của Đức Chúa TRỜI, 20đã được xây-dựng trên nền-móng của các sứ-đồ và các đấng tiên-tri, mà chính Cơ-rít-tô Giê-xu là đá góc nhà, 21trong Ngài cả tòa nhà, được lắp vào với nhau, đang dần dần trở thành một đền-thờ thánh trong Chúa, 22trong Ngài anh em cũng đang được xây-dựng với nhau thành chỗ ngự của Đức Chúa TRỜI trong Linh.

Công-vụ đặc-biệt của Phao-lô đối với dân Ngoại-bang (3.1-3.13)

3¹Vì lý-do này tôi, Phao-lô, tù-nhân của Cơ-rít-tô Giê-xu vì lợi ích của anh em, là dân Ngoại-bang—²nếu quả thật anh em đã nghe về cương vị quản-lý ân-điển của Đức Chúa TRỜI đã được ban cho tôi vì anh em; ³rằng bởi khai thị, tôi đã được cho biết lẽ mầu-nhiệm, như tôi đã viết vắn-tắt trước đây. ⁴Và bởi việc liên-hệ tới điều này, khi anh em đọc anh em có thể hiểu sự thấu-hiểu của tôi về lẽ mầu-nhiệm của Cơ-rít-tô, ⁵mà trong các thế-hệ khác, các con trai loài người đã chẳng được cho biết, như bây giờ nó đã được để lộ ra cho các sứ-đồ thánh và các tiên-tri của Ngài biết trong Linh: ⁶rằng các dân Ngoại-bang là các kẻ đồng thừa-kế và đồng thành-viên của thân-thể ấy, và các kẻ đồng dự trong lời hứa trong Cơ-rít-tô Giê-xu qua tin-lành, ⁷mà tôi đã được làm một kẻ phục vụ cho nó, theo sự ban cho của ân-điển của Đức Chúa TRỜI, là điều đã được ban cho tôi theo việc làm của quyền-năng của Ngài. ⁸Ân-điển này đã được ban cho tôi, kẻ thấp nhất trong tất cả các thánh-đồ, để thuyết-giảng cho các dân Ngoại-bang sự giàu-có không dò được của Cơ-rít-tô, ⁹và để đem ra ánh-sáng điều gì là sự quản-trị lẽ mầu-nhiệm ấy mà trong các thời-đại đã được giữ kín trong Đức Chúa TRỜI, là Đấng tạo ra muôn vật;

¹Ê-sai 57.19; Rô-ma 10.14; Công-vụ 10.36

Ê-phê-sô 3.10-4.6

¹⁰để bây giờ sự khôn-giao đa dạng của Đức Chúa TRỜI được cho biết qua hội-thánh cho các kẻ cai-trị và các quyền-lực trong các nơi trong trời. ¹¹Điều này đã phù-hợp với mục-đích đời đời mà Ngài đã thực thi trong Cơ-rít-tô Giê-xu Chúa của chúng ta, ¹²trong Ngài chúng ta có sự dạn-dĩ và lối vào bằng sự vững tin qua đức-tin nơi Ngài. ¹³Bởi vậy tôi xin anh em chớ nản lòng ở sự khổ-nạn của tôi vì anh em, vì chúng là vinh-quang của anh em.

Tình thương vô-lượng của Cơ-rít-tô (3.14-3.21)

¹⁴Vì lý-do này, tôi quì gối trước mặt Cha, ¹⁵từ Ngài mỗi gia-đình trong trời và trên đất rút ra tên của mình, ¹⁶rằng Ngài ban cho anh em, theo các sự phong-phú của vinh-quang của Ngài, để được làm mạnh lên với quyền-năng qua Linh của Ngài trong con người bề trong của anh em, ¹⁷để Cơ-rít-tô có thể ở trong tâm của anh em qua đức-tin; và rằng anh em, được đâm rễ và neo chặt bằng tình thương, ¹⁸có khả-năng để hiểu thấu với tất cả các thánh-đô, chiều rộng và chiều dài và chiều cao và chiều sâu là gì, ¹⁹và để biết tình thương của Cơ-rít-tô vượt quá sự hiểu biết, để anh em được đầy tới cả sự trọn vẹn của Đức Chúa TRỜI.

²⁰Bây giờ thuộc về Ngài, Đấng có khả-năng làm sự vượt trội một cách dư-dật, vượt xa hơn mọi điều chúng ta xin hay nghĩ, theo quyền-năng làm việc bên trong chúng ta, ²¹thuộc về Ngài vinh-quang trong hội-thánh và trong Cơ-rít-tô Giê-xu cho mọi thế-hệ, đời đời vô-cùng. A-men.

2. Sự hiệp một trong hội-thánh (4.1-6.23)

Chúng ta là một thân-thể trong Cơ-rít-tô (4.1-4.16)

4 ¹Tôi, bởi vậy, tù-nhân trong Chúa, nài-xin anh em bước đi theo cách xứng-đáng của sự kêu-gọi mà anh em đã được kêu-gọi, ²với hết cả khiêm-tốn và mềm-mại, với kiên-nhẫn, biểu lộ tính chịu đựng lẫn nhau bằng tình thương, ³chuyên tâm duy-trì sự hiệp một của Linh trong sự ràng-buộc của hòa-thuận. ⁴Có một thân-thể và một Linh, y như anh em cũng đã được gọi trong một hy-vọng của sự kêu-gọi của anh em; ⁵một Chúa, một đức-tin, một phép báp-tem, ⁶một Đức Chúa TRỜI và Cha của tất cả, Ngài ở trên tất cả và qua tất cả và trong tất cả.

Ephesians 3.10-4.6

¹⁰in order that the manifold wisdom of God might now be made known through the church to the rulers and the authorities in the heavenly places. ¹¹This was in accordance with the eternal purpose which He carried out in Christ Jesus our Lord, ¹²in whom we have boldness and access in confident through faith in Him. ¹³Therefore I ask you not lose heart at my tribulations on your behalf, for they are your glory.

The love immeasurable of Christ (3.14-3.21)

¹⁴For this reason, I bow my knees before the Father, ¹⁵from whom every family in heaven and on earth derives its name, ¹⁶that He would grant you, according to the riches of His glory, to be strengthened with power through His Spirit in your inner man, ¹⁷so that Christ may dwell in your hearts through faith; and that you, being rooted and grounded in love, ¹⁸may be able to comprehend with all the saints what is the breadth and length and height and depth, ¹⁹and to know the love of Christ which surpasses knowledge, that you may be filled up to all the fullness of God.

²⁰Now to Him who is able to do exceeding abundantly beyond all that we ask or think, according to the power that works within us, ²¹to Him be the glory in the church and in Christ Jesus to all generations forever and ever. Amen.

2. Unity in the church (4.1-6.23)

We are one body in Christ (4.1-4.16)

4 ¹I, therefore, the prisoner in the Lord, entreat you to walk in the manner worthy of the calling with which you have been called, ²with all humility and gentleness, with patience, showing forbearance to one another in love, ³being diligent to preserve the unity of the Spirit in the bond of peace. ⁴There is one body and one Spirit, just as also you were called in one hope of your calling; ⁵one Lord, one faith, one baptism, ⁶one God and Father of all who is over all and through all and in all.

Ephesians 4.7-4.18

⁷But to each one of us grace was given according to the measure of Christ's gift. ⁸Therefore it says,

“WHEN HE ASCENDED ON HIGH,
HE LED CAPTIVE A HOST OF CAPTIVES,
AND HE GAVE GIFTS TO MEN.”

⁹(Now this *expression*, “He ascended,” what does it mean except that He also had descended into the lower parts of the earth? ¹⁰He who descended is Himself also He who ascended far above all the heavens, that He might fill all things.) ¹¹And He gave some *as* apostles, and some *as* prophets, and some *as* evangelists, and some *as* pastors and teachers, ¹²for the equipping of the saints for the work of service, to the building up of the body of Christ; ¹³until we all attain to the unity of the faith, and of the knowledge of the Son of God, to a mature man, to the measure of the stature which belongs to the fullness of Christ, ¹⁴that we may no longer be children, tossed here and there by waves, and carried about by every wind of doctrine, by the trickery of men, by craftiness in deceitful scheming; ¹⁵but speaking the truth in love, we may grow up in all *aspects* into Him, who is the head, *even* Christ, ¹⁶from whom the whole body, being fitted and held together through every joint of the supply, according to the proper working of each individual part, causes the growth of the body for the building up of itself in love.

Living as a new person (4.17-5.5)

¹⁷This I say therefore, and affirm together with the Lord, that you walk no longer just as the Gentiles also walk, in the futility of their mind, ¹⁸being darkened in their understanding, excluded from the life of God, because of their ignorance that is in them, because of the hardness of their heart;

Ê-phê-sô 4.7-4.18

⁷Nhưng ân-điễn đã được ban cho mỗi chúng ta theo hạn-độ của sự ban cho của Cơ-rít-tô. ⁸Bởi vậy có nói:

“KHI NGÀI ĐÃ LÊN NƠI CAO,
NGÀI ĐÃ DẪN ĐI GIAM CẦM MỘT ĐOÀN NHỮNG
KÊ BỊ GIAM CẦM;
VÀ NGÀI ĐÃ BAN AN TỬ CHO LOÀI NGƯỜI.”⁽¹⁾

⁹(Bây giờ *nói* vậy: “Ngài đã lên,” có nghĩa gì trừ phi Ngài cũng đã xuống vào trong các phần thấp hơn của trái đất? ¹⁰Ngài, Đấng đã xuống thì chính Ngài cũng là Đấng đã lên xa bên trên tất cả các tầng trời, để Ngài đã có thể làm đầy mọi sự việc.) ¹¹Và Ngài đã cho một số *làm* sứ-đồ, và một số *làm* tiên-tri, và một số *làm* thuyết-giảng-viên tin-lành, và một số *làm* mục-tử⁽²⁾ và giáo-viên, ¹²để trang-bị các thánh-đồ cho việc phục-vụ, tới việc gây-dựng thân-thể của Cơ-rít-tô; ¹³cho đến khi tất cả chúng ta đạt tới sự hiệp một của đức-tin, và của sự nhận-biết về Con Trai Đức Chúa TRỜI, tới một người trưởng-thành, tới kích thích của tâm vóc, là điều thuộc về sự trọn vẹn của Cơ-rít-tô, ¹⁴để chúng ta có thể không còn là trẻ con nữa, bị sóng lắc-lư bên này bên nọ, và bị cuốn đi mọi nơi bởi mọi gió giáo-lý, bởi sự lừa-phỉnh của người ta, bởi qui-kế trong âm-mưu giả-dối; ¹⁵song nói lẽ-thật bằng tình thương, chúng ta được lớn lên trong mọi *mặt* vào trong Ngài, Ngài là đầu, *tức là* Cơ-rít-tô, ¹⁶từ Ngài toàn thân, được ăn khớp vào và được giữ với nhau qua mỗi khớp xương *từ nguồn* cung-cấp, theo việc làm thích-nghi của mỗi phần cá-thể, gây ra sự lớn lên của thân-thể cho sự gây-dựng của chính nó bằng tình thương.

Sống như một người mới (4.17-5.5)

¹⁷Bởi vậy tôi nói điều này, và xác-nhận cùng với Chúa, rằng anh em không còn bước đi y như các dân Ngoại-bang cũng bước đi, trong sự hư không của trí của họ, ¹⁸bị tối-tăm trong sự hiểu biết của họ, bị loại khỏi sự sống của Đức Chúa TRỜI, vì sự ngu-dốt của họ cứ ở trong họ, vì sự cứng rắn của tâm lòng họ;

¹Thánh-thi 68.18

²ποιμήν *poy-mane'*: người chăn nom; từ: đàn-ông có đức-hạnh; mục: chăn nuôi, nuôi dưỡng. Chúng ta dùng từ “mục-tử,” không dùng từ “mục-su,” vì “su = thầy” và Chúa dạy trong Ma-thi-ơ 23.8 rằng: “Nhưng đừng để người ta gọi mình bằng Thầy; vì *chỉ có* Một Đấng là Thầy các người, và tất cả các người là anh em.”

Ê-phê-sô 4.19-5.3

19 và họ, đã trở thành chai, đã tự phó mình cho sự khoái lạc dâm dục, vì sự thực-hành mọi thứ bất khiết với sự tham-lam. 20 Nhưng anh em đã chẳng học Cơ-rít-tô theo cách này, 21 nếu quả thật anh em đã nghe Ngài và đã được dạy-đỗ trong Ngài, y như lẽ-thật ở trong Giê-xu, 22 rằng: liên-quan tới cách sống trước đây của anh em, anh em gạt qua một bên con người cũ, con người đã bị làm đồi bại theo các dục-vọng lừa-đối, 23 và rằng: anh em được làm mới lại trong linh của tâm trí anh em, 24 và được mặc vào con người mới, mà theo Đức Chúa TRỜI, đã được sáng-tạo bằng sự công-chính và sự thánh của lẽ-thật. 25 Bởi vậy, bỏ sự giả-đối, MỖI MỘT NGƯỜI trong anh em HÃY NÓI SỰ THẬT VỚI NGƯỜI LÂN-CẬN CỦA MÌNH⁽¹⁾, vì chúng ta là các chi-thể của nhau. 26 GIẶN nhưng KHÔNG PHẠM-TỘI⁽²⁾; đừng để mặt trời lặn trên cơn giận của anh em, 27 và đừng cho quý-vương một chỗ. 28 Kẻ trộm chớ trộm nữa; nhưng thay vì, hãy lao-động, làm với chính bàn tay của hấn điều tốt, để hấn có chút gì để chia với kẻ có nhu-cầu. 29 Chớ để một lời thối-tha nào phát ra từ miệng của anh em, nhưng chỉ lời tốt cho sự mở mang tâm trí⁽³⁾ là nhu-cầu của lúc này, để nó có thể ban ân-điển cho những kẻ nghe. 30 Và đừng làm đau buồn Đức Thánh-Linh của Đức Chúa TRỜI, trong Ngài anh em đã được niêm-phong cho ngày cứu-chuộc. 31 Hãy bỏ đi mọi cay-đắng và phẫn-nộ và giận-dữ và la hét và vu-oan khỏi anh em, cùng với tất cả tính hiềm-độc. 32 Và từ-té đối với nhau, có lòng mềm-mại, tha-thứ cho nhau, y như Đức Chúa TRỜI trong Cơ-rít-tô cũng đã tha-thứ anh em⁽⁴⁾.

5 ¹Bởi vậy, hãy bắt chước Đức Chúa TRỜI, như là con cái yêu-dấu; ²và hãy bước đi trong tình thương, y như Cơ-rít-tô cũng đã yêu-thương anh em, và đã tự nộp chính Ngài vì chúng ta, một của-lễ và một con sinh-tế dâng cho Đức Chúa TRỜI cho một mùi hương thơm.

3 Nhưng chớ để sự vô luân hay sự bất khiết hay sự tham-lam ngay cả được thốt ra giữa anh em, là điều thích-hợp giữa các thánh-đồ;

¹Xa-cha-ri 8.16; Ê-phê-sô 4.15; Cô-lô-se 36.9; Rô-ma 12.5

²Thánh-thi 4.4

³bản khác: cho việc gây-dựng đức-tin

⁴bản khác: chúng ta

Ephesians 4.19-5.3

19 and they, having become callous, have given themselves over to sensuality, for the practice of every kind of impurity with greediness. 20 But you did not learn Christ in this way, 21 if indeed you have heard Him and have been taught in Him, just as truth is in Jesus, 22 that, in reference to your former manner of life, you lay aside the old man, which is being corrupted in accordance with the lusts of deceit, 23 and that you be renewed in the spirit of your mind, 24 and put on the new man, which according to God has been created in righteousness and holiness of the truth. 25 Therefore, laying aside falsehood, SPEAK TRUTH EACH ONE of you WITH HIS NEIGHBOR, for we are members of one another. 26 BE ANGRY, AND yet DO NOT SIN; do not let the sun go down on your anger, 27 and do not give the devil a place. 28 Let him who steals steal no longer; but rather let him labor, performing with his own hands what is good, in order that he may have something to share with him who has need. 29 Let no rotten word proceed from your mouth, but only such a word as is good for edification of the need of the moment, that it may give grace to those who hear. 30 And do not grieve the Holy Spirit of God, in whom you were sealed for the day of redemption. 31 Let all bitterness and wrath and anger and clamor and slander be put away from you, along with all malice. 32 And be kind to one another, tender-hearted, forgiving each other, just as God in Christ also has forgiven you.

5 ¹Therefore be imitators of God, as beloved children; ²and walk in love, just as Christ also loved you, and gave Himself up for us, an offering and a sacrifice to God for an odor of fragrance.

3 But do not let immorality or any impurity or greed even be named among you, as is proper among saints;

Ephesians 5.4-5.21

⁴and *there must be no* filthiness and silly talk, or coarse jesting, which are not fitting, but rather giving of thanks. ⁵For this you know with certainty, that no immoral or impure person or covetous man, who is an idolater, has an inheritance in the kingdom of Christ and God.

Living as a child of the light (5.6-5.21)

⁶Let no one deceive you with empty words, for because of these things the wrath of God comes upon the sons of disobedience. ⁷Therefore do not be partakers with them; ⁸for you were formerly darkness, but now you are Light in the Lord; walk as children of Light ⁹(for the fruit of the Light *consists* in all goodness and righteousness and truth), ¹⁰proving what is pleasing to the Lord. ¹¹And do not participate in the unfruitful deeds of darkness, but instead even expose them; ¹²for it is disgraceful even to speak of the things which are done by them in secret. ¹³But all things become visible when they are exposed by the light, for everything that becomes visible is light. ¹⁴For this reason it says,

“AWAKE, SLEEPER,
AND ARISE FROM THE DEAD,
and Christ will shine on you.”

¹⁵Therefore look careful how you walk, not as unwise men, but as wise, ¹⁶redeeming the time, because the days are evil. ¹⁷So then do not be foolish, but understand what the will of the Lord is. ¹⁸And do not get drunk with wine, in which is dissipation, but be filled with the Spirit, ¹⁹speaking to one another in psalms and hymns and spiritual songs, singing and making melody with your heart to the Lord; ²⁰always giving thanks for all things in the name of our Lord Jesus Christ to God and Father; ²¹being subject to one another in the fear of Christ.

Husband and wife like Christ and the Church (5.22-5.33)

Ê-phê-sô 5.4-5.21

⁴và không được có bất cứ một lời nói tục-tiu và tầm-bậy nào, hoặc nói chơi thô tục, là điều không thích-hợp, nhưng thà các lời tạ ơn. ⁵Vì điều này anh em biết chắc-chắn, rằng không có kẻ vô luân hay bất khiết nào hay người tham-lam nào, là kẻ thờ hình-tượng, có phần thừa-kế trong vương-quốc của Cơ-rít-tô và Đức Chúa TRỜI.

Sống như là con của sự sáng (5.6-5.21)

⁶Đừng để ai lừa-dối anh em với các lời trông-rỗng, vì bởi các việc này con thanh-nộ của Đức Chúa TRỜI đến trên những con trai bất tuân. ⁷Bởi vậy, chớ tham-gia với họ; ⁸vì trước kia anh em đã là sự tối-tăm, nhưng bây giờ anh em là Sự Sáng trong Chúa; hãy bước đi như là con cái của Sự Sáng ⁹(vì trái của Sự Sáng *bao gồm* mọi điều tốt lành và công-chính và chân thật), ¹⁰chứng tỏ điều làm vui lòng Chúa. ¹¹Và chớ dự vào các việc làm của sự tối-tăm không có kết-quả, nhưng thay vì, thậm-chí hãy phơi bày chúng; ¹²vì là ô-nhục ngay cả để nói về những thứ đó, là điều chúng làm trong bí-mật. ¹³Song tất cả các sự việc đều trở thành rõ-ràng khi chúng bị vạch-trần bởi sự sáng, vì mọi sự trở thành rõ-ràng là sự sáng. ¹⁴Vì lý-do này, có nói:

“HÃY THỨC, HỒI KẸ NGỦ,
VÀ HÃY DẬY TỪ NGƯỜI CHẾT⁽¹⁾,
và Cơ-rít-tô sẽ chiếu sáng trên người.”

¹⁵Bởi vậy, hãy xem cẩn-thận cách anh em bước đi, chớ như người không khôn-ngoan, nhưng như người khôn-ngoan, ¹⁶chուծ lại thì-giờ *đã mất*, vì các ngày là xấu. ¹⁷Vậy thì, chớ dại dột, nhưng hãy hiểu ý-muốn của Chúa là gì. ¹⁸Và đừng say rượu, trong nó là sự phung-phí, nhưng hãy được đầy dẫy Linh, ¹⁹nói với nhau bằng các thánh-thi và thánh-ca và bài ca thuộc-linh, ca-hát và làm giai-điệu du-dương với tâm lòng của anh em dâng lên Chúa; ²⁰luôn luôn tạ ơn Đức Chúa TRỜI và Cha vì tất cả các sự việc trong danh Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta; ²¹chịu phục-tùng nhau vì sự kính-sợ Cơ-rít-tô.

Chồng và vợ như Cơ-rít-tô và Hội-thánh (5.22-5.33)

¹Ê-sai 26.19; 51.17; 52.1; 60.1

Ê-phê-sô 5.22-6.4

22Hỡi các người vợ, hãy phục-tùng chính chồng của mình, như phục-tùng Chúa. 23Vì chồng là đầu của vợ, như Cơ-rít-tô cũng là đầu của hội-thánh, chính Ngài là Cứu-Chúa của thân-thể ấy. 24Song như hội-thánh phục-tùng Cơ-rít-tô, cũng vậy, vợ phải phục-tùng chồng của mình trong mọi sự. 25Hỡi các người chồng, hãy thương-yêu vợ của mình y như Cơ-rít-tô cũng đã thương-yêu hội-thánh và đã tự nộp chính Ngài vì hội-thánh; 26để Ngài đã có thể thánh hóa hội-thánh, đã làm sạch hội-thánh bởi việc rửa bằng nước với lời, 27để Ngài đã có thể trình-diện cho chính Ngài hội-thánh trong toàn thể vinh-quang của hội-thánh, không có đốm hay vết nhăn hay một cái gì như vậy; nhưng để hội-thánh là thánh và không trách được. 28Cũng vậy các người chồng cũng phải yêu-thương chính vợ của mình như chính thân-thể của mình. Kẻ thương-yêu chính vợ của mình thương-yêu chính mình; 29vì chẳng bao giờ có ai đã ghét chính xác-thịt của mình, song nuôi-nấng và tung-tiu nó, y như Cơ-rít-tô cũng đối với hội-thánh, 30bởi vì chúng ta là các chi-thể của thân-thể của Ngài⁽¹⁾. 31“VÌ LÝ DO NÀY, NGƯỜI NAM PHẢI LÌA CHA VÀ MẸ CỦA HẸN, VÀ PHẢI DÍNH CHẶT VỚI VỢ CỦA HẸN, VÀ HAI PHẢI TRỞ NÊN MỘT THỊT.”⁽²⁾ 32Sự mâu-nhiệm này là vĩ-đại; song tôi đang nói có liên-quan tới Cơ-rít-tô và hội-thánh. 33Tuy nhiên, mỗi cá-nhân giữa anh em cũng hãy yêu-thương chính vợ mình ngay cả như chính mình, và người vợ hãy đảm-bảo chắc-chắn là mình sợ chồng mình.

Con cái và cha-mẹ (6.1-6.4)

6¹Hỡi các người con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì điều này là đúng. 2HÃY TÔN-KÍNH CHA VÀ MẸ CỦA NGƯỜI”⁽³⁾ (đây là điều-răn thứ nhất với lời hứa), 3ĐỂ NÓ CÓ THỂ LÀ TỐT ĐẸP VỚI NGƯỜI, VÀ ĐỂ NGƯỜI ĐƯỢC SỐNG LÂU TRÊN TRÁI ĐẤT⁽⁴⁾.

4Và, hỡi các người cha, chớ chọc con cái mình giận-dữ; nhưng hãy nuôi-nấng chúng trong kỷ-luật và bằng lời dạy-dỗ của Chúa.

¹bản khác: của xác-thịt Ngài và của xương cốt Ngài

²Sáng-thể 2.24; Ma-thi-ơ 19.5; Mác 10.7

³Xuất-hành 20.12; Bài giảng của Mô-se 5.16

⁴Xuất-hành 20.12; Bài giảng của Mô-se 5.16

Ephesians 5.22-6.4

22Wives, be subject to your own husbands, as to the Lord. 23For the husband is the head of the wife, as Christ also is the head of the church, He Himself being the Savior of the body. 24But as the church is subject to Christ, so also the wives ought to be to their husbands in everything. 25Husbands, love your wives, just as Christ also loved the church and gave Himself up for her, 26that He might sanctify her, having cleansed her by the washing of water with the word, 27that He might present to Himself the church in all her glory, having no spot or wrinkle or any such thing; but that she would be holy and blameless. 28So husbands ought also to love their own wives as their own bodies. He who loves his own wife loves himself; 29for no one ever hated his own flesh, but nourishes and cherishes it, just as Christ also does the church, 30because we are members of His body. 31FOR THIS REASON A MAN SHALL LEAVE HIS FATHER AND MOTHER, AND SHALL CLEAVE TO HIS WIFE, AND THE TWO SHALL BECOME ONE FLESH. 32This mystery is great; but I am speaking with reference to Christ and the church. 33Nevertheless let each individual among you also love his own wife even as himself, and let the wife see to it that she fear her husband.

Children and parents (6.1-6.4)

6¹CHILDREN, OBEY YOUR PARENTS IN THE LORD, FOR THIS IS RIGHT. 2HONOR YOUR FATHER AND MOTHER (WHICH IS THE FIRST COMMANDMENT WITH A PROMISE), 3THAT IT MAY BE WELL WITH YOU, AND THAT YOU MAY LIVE LONG ON THE EARTH.

4And, fathers, do not provoke your children to anger; but bring them up in the discipline and instruction of the Lord.

Ephesians 6.5-6.18

Slaves and masters (6.5-6.9)

⁵Slaves, be obedient to those who are your masters according to the flesh, with fear and trembling, in the sincerity of your heart, as to Christ; ⁶not according to eyeservice, as men-pleasers, but as slaves of Christ, doing the will of God from the soul. ⁷With good will render service, as to the Lord, and not to men, ⁸knowing that whatever good thing each one does, this he will receive back from the Lord, whether slave or free. ⁹And, masters, do the same things to them, and give up threatening, knowing that both their Master and yours is in heaven, and there is no partiality with Him.

Wearing the whole armor of God (6.10-6.20)

¹⁰Finally, be strong in the Lord, and in the strength of His might. ¹¹Put on the full armor of God, that you may be able to stand firm against the schemes of the devil. ¹²For our struggle is not against flesh and blood, but against the rulers, against the powers, against the world forces of this darkness, against the spiritual *forces* of wickedness in the heavenly *places*. ¹³Therefore, take up the full armor of God, that you may be able to resist in the evil day, and having done everything, to stand firm. ¹⁴Stand firm therefore, HAVING GIRDED YOUR LOINS WITH TRUTH, AND HAVING PUT ON THE BREASTPLATE OF RIGHTEOUSNESS, ¹⁵and having shod YOUR FEET WITH THE PREPARATION OF THE GOSPEL OF PEACE; ¹⁶in addition to all, taking up the shield of faith with which you will be able to extinguish all the flaming arrows of the evil *one*. ¹⁷And take THE HELMET OF SALVATION, and the sword of the Spirit, which is the word of God. ¹⁸With all prayer and petition pray at all times in the Spirit,

Ê-phê-sô 6.5-6.18

Nô-lệ và chủ nhân (6.5-6.9)

⁵Hỡi các kẻ nô-lệ, hãy vâng phục chủ của mình theo xác-thịt, với sự kính-sợ và run-rẩy, bằng sự thành-thật của tâm mình, như đối với Cơ-rít-tô; ⁶không theo sự phục-dịch con mắt⁽¹⁾, như những kẻ làm vui lòng người ta, song như là các nô-lệ của Cơ-rít-tô, thi-hành ý muốn của Đức Chúa TRỜI từ tâm-hồn. ⁷Với ý-muốn tốt-lành, cung-cấp sự phục-dịch, như là cho Chúa, và không như là cho người ta, ⁸biết rằng hễ điều tốt gì mỗi người làm, điều ấy người đó, kẻ nô-lệ hay tự-do, sẽ nhận lại từ Chúa. ⁹Và, hỡi các người làm chủ, hãy làm cùng các thứ ấy cho chúng, và hãy bỏ việc hăm-dọa, biết rằng: cả Chủ của chúng lẫn Chủ của các người đều ở trong trời, và không có sự thiên-vị với Ngài.

Mặc toàn thể áo giáp của Đức Chúa TRỜI (6.10-6.20)

¹⁰Rốt lại, hãy mạnh trong Chúa, và ở trong cường độ của sức mạnh của Ngài. ¹¹Hãy mang vào trọn bộ áo giáp của Đức Chúa TRỜI, để anh em có thể đứng vững chống lại các mưu-mẹo của quỷ-vương. ¹²Vì cuộc chiến-đấu của chúng ta không chống lại máu và thịt, nhưng chống lại các kẻ cai-trị, chống lại các quyền-năng, chống lại các quyền lực thế-gian của sự tối-tăm này, chống lại *các lực* thuộc-linh của sự độc-ác trong *các chốn* thuộc về trời. ¹³Bởi vậy, hãy mang trọn bộ áo giáp của Đức Chúa TRỜI lên, để anh em có thể có khả-năng kháng-cự trong ngày xấu đó, và làm mọi sự, để đứng vững. ¹⁴Bởi vậy hãy đứng vững, ĐÃ THẮT CHẶT LƯNG ANH EM VỚI LÊ-THẬT, VÀ ĐÃ MANG VÀO TẮM GIÁP CHE NGỰC CỦA SỰ CÔNG-CHÍNH,⁽²⁾ ¹⁵và mang giày CÁC BÀN CHÂN CỦA ANH EM VỚI SỰ CHUẨN-BỊ CỦA TIN-LÀNH BÌNH-AN;⁽³⁾ ¹⁶thêm vào tất cả⁽⁴⁾, hãy cầm lên cái thuẫn đức-tin, với nó anh em sẽ có thể dập tắt tất cả các tên lửa của kẻ dữ đó⁽⁵⁾. ¹⁷Và hãy đội lên MÁO-TRỤ CỦA SỰ CỨU-RỖI⁽⁶⁾, và *cầm* thanh gươm của Linh, ấy là lời của Đức Chúa TRỜI. ¹⁸Với mọi lời cầu-nguyện và thỉnh-cầu, hãy cầu-nguyện mọi lúc trong Linh,

¹hay: làm việc dưới sự canh chừng của chủ

²Ê-sai 11.5; 59.17

³Ê-sai 52.7

⁴hay: trong tất cả mọi trường-hợp

⁵the evil one, quỷ-vương

⁶Ê-sai 59.17

Ê-phê-sô 6.19-6.23

và với ý định này, hãy cảnh-giác đề phòng với tất cả sự bền-đồ và việc thỉnh-cầu cho tất cả các thánh-đồ, 19 và hãy *cầu-nguyện* cho tôi, rằng khi tôi mở miệng, lời thốt ra được ban cho tôi, để với sự dạn-dĩ làm cho lẽ mầu-nhiệm của tin-lành được biết đến⁽¹⁾, 20 vì nó tôi là một đại-sứ trong xiềng xích; để bằng *việc công-bố* nó tôi có thể nói một cách dạn-dĩ, như tôi phải nói.

Các lời chào-thăm cuối-cùng của Phao-lô (6.21-6.24)

21 Nhưng để anh em cũng có thể biết về hoàn cảnh của tôi, tôi đang ra sao, Ti-chi-cơ, người anh em yêu-dấu và kẻ phục vụ trung-tín trong Chúa, sẽ cho anh em biết mọi sự. 22 Và tôi đã sai người đi đến anh em vì chính mục-đích này, để anh em có thể biết các việc về chúng tôi, và để người có thể an-ủi tâm của anh em.

23 Xin sự bình-an ở cùng anh em, và tình yêu-thương với đức-tin, từ Đức Chúa TRỜI là Cha và Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô. 24 Xin ân-điễn ở với tất cả những kẻ yêu-thương Chúa Giê-xu Cơ-rít-tô của chúng ta với *một tình thương* không bị hư hoại được⁽²⁾.

Ephesians 6.19-6.23

and with this in view, be on the alert with all perseverance and petition for all the saints, 19 and *pray* on my behalf, that utterance may be given to me in the opening of my mouth, to make known with boldness the mystery of the gospel, 20 for which I am an ambassador in a chain; that in *proclaiming* it I may speak boldly, as I ought to speak.

Paul' final greetings (6.21-6.24)

21 But that you also may know about my circumstances, how I am doing, Tychicus, the beloved brother and faithful minister in the Lord, will make everything known to you. 22 And I have sent him to you for this very purpose, so that you may know the things about us, and that he may comfort your hearts.

23 Peace be to the brethren, and love with faith, from God the Father and the Lord Jesus Christ. 24 Grace be with all those who love our Lord Jesus Christ with a *love* incorruptible.

¹bản khác không có: *tin-lành*

²bản khác thêm: A-men